

Số: /TBHH-CVHHKG

An Giang, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về khu vực biển hạn chế hoạt động hàng hải phục vụ thi công công trình
“Gói thầu Cung cấp hàng hoá và xây lắp tuyến ống biển vùng nước nông
PC1 thuộc Dự án Đường ống Dẫn khí Lô B – Ô Môn”

Vùng biển: tỉnh An Giang, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 20/02/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị số 210/SWPOC-KT ngày 09/4/2026 của Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hàng hải phục vụ hoạt động thi công công trình “Gói thầu cung cấp hàng hoá và xây lắp tuyến ống biển vùng nước nông PC1 thuộc Dự án Đường ống Dẫn khí Lô B-Ô Môn” tại khu vực vùng biển ngoài khơi tỉnh An Giang;

Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang thông báo thiết lập khu vực biển hạn chế hoạt động hàng hải, thông tin cụ thể như sau:

1. Khu vực hạn chế hoạt động hàng hải

Phạm vi thi công công trình theo Thông báo hàng hải số 150/TBHH-CVHHKG ngày 11/02/2026¹, bao gồm tuyến ống dẫn khí được nối bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN - 2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
P1	09°45'55,036"N	104°52'19,365"E	09°45'51,403"N	104°52'25,790"E
P2	09°45'54,961"N	104°51'03,421"E	09°45'51,328"N	104°51'09,846"E
P3	09°45'54,902"N	104°50'06,444"E	09°45'51,269"N	104°50'12,869"E

¹ Thông báo hàng hải số 150/TBHH-CVHHKG ngày 11/02/2026 của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang về khu vực thi công công trình “Gói thầu Cung cấp hàng hoá và xây lắp tuyến ống biển vùng nước nông PC1 thuộc Dự án Đường ống Dẫn khí Lô B – Ô Môn”;

Tên điểm	Hệ VN - 2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
P4	09°45'54,858"N	104°49'25,858"E	09°45'51,226"N	104°49'32,283"E
P5	09°45'26,459"N	104°48'57,090"E	09°45'22,827"N	104°49'03,515"E
P6	09°40'18,970"N	104°43'45,742"E	09°40'15,339"N	104°43'52,166"E
P7	09°40'05,272"N	104°43'31,878"E	09°40'01,641"N	104°43'38,302"E
P8	09°39'47,356"N	104°43'24,346"E	09°39'43,725"N	104°43'30,770"E
P9	09°10'33,488"N	104°31'08,150"E	09°10'29,859"N	104°31'14,566"E
P10	09°09'35,585"N	104°30'43,881"E	09°09'31,956"N	104°30'50,296"E
P11	09°08'02,333"N	104°29'16,595"E	09°07'58,704"N	104°29'23,010"E
P12	09°08'01,773"N	104°29'16,487"E	09°07'58,144"N	104°29'22,902"E

2. Thời gian: Từ ngày 10/04/2026 đến hết ngày 31/05/2027.

HƯỚNG DẪN HÀNH HẢI

Tàu thuyền trong quá trình hành hải qua khu vực thi công tuyến ống dẫn khí nêu trên tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Thông báo hàng hải số 150/TBHH-CVHHKG, đồng thời tăng cường công tác cảnh giới, duy trì trực canh trên kênh 16 VHF, giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện thi công và thực hiện theo hướng dẫn của lực lượng, cảnh giới điều tiết tại hiện trường.

(Danh sách phương tiện tham gia hoạt động thi công theo phụ lục gửi kèm)

Thông tin các thông báo hàng hải liên quan đến khu vực thi công “Gói thầu Cung cấp hàng hoá và xây lắp tuyến ống biển vùng nước nông PC1 thuộc Dự án Đường ống Dẫn khí Lô B – Ô Môn” vui lòng truy cập đường link sau đây:

<https://cangvuhanghaikiengiang.gov.vn/index.aspx?page=detail&id=2574>

hoặc mã QR đính kèm:



Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam² (Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà PVGAS, 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam; số điện thoại: 028.3535.9455)/.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- UBND tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh Cà Mau;
- Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Chi nhánh Hoa tiêu V;
- Chi nhánh Hoa tiêu IX;
- Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ;
- Đài thông tin duyên hải TP.Hồ Chí Minh;
- Đài thông tin duyên hải Kiên Giang;
- Đài thông tin duyên hải Cà Mau;
- Các Cảng vụ Hàng hải; Các Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Các Đại lý hàng hải; Các doanh nghiệp chủ tàu;
- Công ty điều hành đường ống Tây Nam;
- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- Phòng QLKCHT, các Đại diện trực thuộc;
- Website Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- Lưu: VT, ATANHH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Thanh Sang

² Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, Điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Phụ lục
Danh sách phương tiện tham gia hoạt động thi công
(Kèm theo Thông báo hàng hải số /TBHH-CVHHKG ngày 10/4/2026 của
Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang)

STT	Tên tàu	Đặc điểm	Mục đích tham gia thi công
1	Tàu kéo NGỌC LONG 02	Quốc tịch: Việt Nam Chiều dài: 51.77 M Chiều rộng: 13.50 M Số IMO: 9333979 Hô hiệu: 3WCG7	Hỗ trợ điều động, kéo sà lan thi công. Thực hiện công tác điều tiết, cảnh giới.
2	Tàu kéo PHONG NHA	Quốc tịch: Việt Nam Chiều dài: 61,0 mét Chiều rộng: 14,95 mét Số IMO: 9237852 Hô hiệu: 3WEC	Hỗ trợ điều động và cảnh giới, điều tiết.
3	Tàu kéo VNL VISION	Quốc tịch: Việt Nam Chiều dài: 35,0 mét Chiều rộng: 11,2 mét Số IMO: 9667796 Hô hiệu: XVMN7	Hỗ trợ điều động và kéo sà lan vận chuyển ống.
4	Tàu kéo VNL RELIANCE	Quốc tịch: Việt Nam Chiều dài: 30,2 mét Chiều rộng: 11,60 mét Số IMO: 9640815 Hô hiệu: XVKJ7	Hỗ trợ điều động và kéo sà lan vận chuyển ống.
5	Tàu kéo TRƯỜNG THÀNH 889	Quốc tịch: Việt Nam Chiều dài: 45,0 mét Chiều rộng: 12,6 mét Số IMO: 9343003 Hô hiệu: XVLN4	Hỗ trợ điều động và kéo sà lan vận chuyển ống.
6	Tàu kéo PIONEER 3702	Quốc tịch: Singapore Chiều dài: 32,77 mét Chiều rộng: 10,4 mét Số IMO: 9549114 Hô hiệu: 9V7861	Hỗ trợ điều động và kéo sà lan vận chuyển ống.

STT	Tên tàu	Đặc điểm	Mục đích tham gia thi công
7	Sà lan MICLYN 2510	Quốc tịch: Indonesia Chiều dài: 73,15 mét Chiều rộng: 24,38 mét Số đăng ký: 2016 PP m No. 4227/L	Sà lan vận chuyển ống.
8	Sà lan JTN 253	Quốc tịch: Singapore Chiều dài: 76,20 mét Chiều rộng: 24,38 mét Số đăng ký: 403602 Hô hiệu: 9V9708	Sà lan vận chuyển ống.
9	Sà lan POE GIANT 11	Quốc tịch: Singapore Chiều dài: 73,74 mét Chiều rộng: 24,38 mét Số đăng ký: 391521	Sà lan vận chuyển ống.
10	Sà lan EASTERN REPUBLIC	Quốc tịch: Singapore Chiều dài: 73,15 mét Chiều rộng: 24,38 mét Số đăng ký: 391768	Sà lan vận chuyển ống.
11	Tàu RẠCH DỪA	Quốc tịch: Việt Nam Chiều dài: 23,11 mét Chiều rộng: 5,39 mét Số ĐKHC: BV-1920	Tàu thi công tuyến ống đoạn gần bờ.
12	Tàu HUNG PHÚ 17	Quốc tịch: Việt Nam Chiều dài: 35,37 mét Chiều rộng: 7,38 mét Số ĐKHC: SG-6692	Tàu thi công tuyến ống đoạn gần bờ.
13	Sà lan TOS HA LONG	Quốc tịch: Việt Nam Chiều dài: 113,08 mét Chiều rộng: 28,5 mét Số IMO: 8673308 Hô hiệu: XVG7	Sà lan thi công lắp đặt.